

Bài IV

HƯỚNG DẪN HỎI VÀ GHI PHIẾU ĐIỀU TRA DÂN SỐ

I. NGUYÊN TẮC HỎI VÀ GHI

- Trong hướng dẫn nêu rõ "Điều tra viên đến từng hộ hỏi chủ hộ hoặc thành viên khác trong hộ về từng người để ghi vào phiếu điều tra". Theo nguyên tắc này:
 - + Điều tra viên phải trực tiếp đến từng hộ để hỏi và ghi phiếu. Khi đến hộ nếu chủ hộ đi vắng hoặc không có khả năng trả lời vì không biết rõ các thông tin (như tuổi, trình độ văn hóa...) về từng người trong hộ thì điều tra viên hỏi thành viên khác nắm vững các thông tin đó để ghi phiếu điều tra.
 - + Nếu người trả lời không nhớ chính xác về mục nào đó của người khác trong hộ thì điều tra viên hỏi trực tiếp người được điều tra - Nếu người đó đi vắng thì điều tra viên hẹn trở lại hộ để hỏi trực tiếp.
 - + Điều tra viên không được yêu cầu các hộ đến tập trung tại một nhà nào đó trong địa bàn để kê khai cho mình ghi vào phiếu điều tra.
 - + Điều tra viên không được thông qua hỏi người của hộ này để ghi phiếu điều tra cho hộ khác.
- Điều tra viên phải ghi rõ ràng hoặc gạch chéo vào ô trả lời ở từng mục trong phiếu theo đúng hướng dẫn. Không được bỏ sót hoặc ghi sai một mục nào trong phiếu.
- Sau khi ghi phiếu xong, điều tra viên cần soát lại nội dung ghi cho từng người ở từng mục rồi đọc cho chủ hộ (hoặc người trả lời) nghe để xác nhận và ký tên. Khi soát lại thấy có sai sót ở mục nào thì điều tra viên hỏi tiếp để bổ sung ngay.

II. NỘI DUNG GHI PHIẾU (Trang...)

A. Các mục ghi chung cho các hộ

Góc trên phía trái tờ phiếu:

Tỉnh, thành phố...
Huyện, quận...
Xã, phường...

Điều tra viên có thể ghi tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) trước khi tới điều tra từng hộ.

Địa bàn số:

Ghi số thứ tự địa bàn vào ô bên cạnh. Ghi theo số thứ tự địa bàn đã ghi trong "bảng kê số nhà, số hộ" giao trước cho điều tra viên. Số thứ tự địa bàn cần ghi đủ 2 chữ số, những số nhỏ hơn 10 thì số đầu là số 0, như 01, 02...

Ví dụ: Số thứ tự địa bàn điều tra ghi trong bảng kê là số 4 hoặc 04, thì ghi trong phiếu điều tra như sau:

Địa bàn điều tra số	<input type="text" value="04"/>
---------------------	---------------------------------

Hộ số:	<input type="text"/>
--------	----------------------

Ghi số thứ tự hộ như đã ghi trong bảng kê. Cách ghi tương tự như ghi số thứ tự địa bàn điều tra.

Ví dụ: Ghi hộ số 09 như sau:

Hộ số:	<input type="text" value="09"/>
--------	---------------------------------

Hộ gia đình	<input type="text"/>	1
Hộ tập thể	<input type="text"/>	2

Hộ được điều tra là hộ gia đình thì gạch chéo vào ô trả lời số 1:

Hộ gia đình	<input checked="" type="checkbox"/>	1
-------------	-------------------------------------	---

là hộ tập thể thì gạch chéo vào ô trả lời số 2:

Hộ tập thể	<input checked="" type="checkbox"/>	2
------------	-------------------------------------	---

Tổng số người trong hộ	<input type="text"/>
Tổng số nữ trong hộ	<input type="text"/>

Sau khi ghi phiếu xong cho mọi người trong hộ, điều tra viên điền số người của hộ và số nữ của hộ vào ô bên cạnh. Ghi đủ 2 chữ số vào ô đó.

Ví dụ: Hộ có 11 người trong đó có 6 nữ thì ghi:

Tổng số người trong hộ	<input type="text" value="11"/>
Tổng số nữ trong hộ	<input type="text" value="06"/>

Phía trên giữa tờ phiếu:

Họ và tên chủ hộ...

Chủ hộ là người đại diện của hộ được các thành viên trong hộ thừa nhận.

Ghi họ và tên chủ hộ như đã ghi trong bảng kê. Nếu có tên thường gọi thì ghi tiếp họ tên thường gọi trong dấu ngoặc đơn ().

Đối với hộ tập thể thì ghi họ và tên trưởng nhà và tên cơ quan, đơn vị quản lý nhà tập thể đó, như đã ghi trong bảng kê.

Địa chỉ của hộ

Ở nông thôn: Ghi rõ tên thôn, hoặc ấp, hoặc bản... vào chỗ để trống. Yêu cầu: Dòng này cần ghi tên đơn vị dân cư cấp dưới xã. Nếu nơi nào gọi đơn vị dưới xã là xóm... (chứ không gọi là thôn) thì ở dòng này ghi tên xóm...

Ở thành thị: Ghi rõ số nhà, tên đường phố (hoặc khu tập thể, cư xá...). Số nhà ghi số có sẵn theo đường phố (hoặc khu tập thể, cư xá...). Nếu một nhà có nhiều phòng, nhiều tầng (lầu) thì ghi số phòng hoặc số tầng (lầu) bên cạnh số nhà.

Ví dụ: Phòng 403 nhà X1 tập thể Trương Định, hoặc 70 - 72 (lầu 1) phố Hàm Nghi.

Hộ này gồm có:	tờ phiếu
----------------	----------

Sau khi ghi phiếu xong, điều tra viên điền số tờ phiếu của hộ vào chỗ để trống. Nếu hộ có 2 tờ phiếu trở lên thì tất cả các tờ phiếu đó đều ghi số tờ phiếu ở dòng này.

Ví dụ: Hộ có 2 tờ phiếu thì ở tờ phiếu thứ nhất và tờ phiếu thứ hai đều ghi số 2 ở dòng này.

Lưu ý: + Những hộ có 2 tờ phiếu trở lên thì các mục chung về hộ đều ghi cho các tờ phiếu của hộ.

+ Sau khi ghi phiếu xong cho mọi người trong hộ, điều tra viên cần nhớ điền tổng số người của hộ và tổng số nữ của hộ vào góc trên phía trái phiếu và điền số tờ phiếu của hộ vào phía trên giữa phiếu.

B. Các mục ghi cho từng người

a) Phương pháp ghi:

Trong phiếu có 2 loại câu hỏi: Loại câu hỏi in sẵn các câu trả lời và loại câu hỏi phải ghi câu trả lời.

- Đối với loại câu hỏi in sẵn các câu trả lời:

Mỗi câu trả lời ứng với một ô vuông có chữ số bên cạnh. Ô vuông đó gọi là ô trả lời. Trong mỗi mục điều tra viên khẳng định câu trả lời nào thì gạch chéo (x) vào ô tương ứng; các ô còn lại của mục đó vẫn để trống.

Ví dụ: Ghi giới tính (mục số 3) cho một người là nam thì gạch chéo vào ô số 1 (nam) còn ô số 2 (nữ) vẫn để trống:

3. Giới tính	Nam <input checked="" type="checkbox"/> 1
	Nữ <input type="checkbox"/> 2

- Đối với loại câu hỏi phải ghi câu trả lời: Nội dung câu trả lời ghi theo hướng dẫn từng mục. Ghi câu trả lời vào chỗ để trống(...) ở từng mục của phiếu điều tra.

Ví dụ: Một người dân tộc Thái thì viết chữ "Thái" vào chỗ để trống.

5. Dân tộc Kinh	<input type="checkbox"/> 1
Dân tộc khác	<input checked="" type="checkbox"/> 2
... Thái	<input type="text"/> <input type="text"/>

b) Trình tự hỏi và ghi:

Khi đến mỗi nhà điều tra ghi phiếu, điều tra viên cần tuân theo trình tự hỏi và ghi như sau:

Thứ nhất: Xác định lại số hộ;

Thứ hai: Xác định số người thực tế thường trú của hộ;

Thứ ba: Ghi các mục trên phiếu.

Thứ nhất: Xác định lại số hộ:

Để xác định đúng số hộ ở trong mỗi ngôi nhà (hoặc mỗi căn hộ, phòng ở) điều tra viên cần cứ vào số hộ đã ghi trong bảng kê, mặt khác cần kết hợp việc vận dụng quy định về hộ với hỏi các câu hỏi như sau để xác định lại:

- "Thưa bác (ông, bà...) trong nhà (căn hộ, phòng ở) này có mấy hộ ạ?". Nếu người trả lời còn băn khoăn hoặc trả lời chưa rõ ràng thì điều tra viên hỏi tiếp:

- "Tất cả những người trong nhà có nấu ăn chung không? "hoặc" nhà ta đây có mấy bếp ăn?".

- v.v...

(Khi giới thiệu mục này, giảng viên nên dùng những từ ngữ phù hợp với tập quán địa phương mình để hướng dẫn điều tra viên hỏi).

Trường hợp điều tra viên biết chắc trong ngôi nhà (hoặc căn phòng, căn hộ) mình đến điều tra chỉ có 1 hộ thì không cần hỏi những câu nêu trên để xác định số hộ trong nhà đó.

Sau khi xác định số hộ trong ngôi nhà đó, điều tra viên cần hỏi những câu sau đây để xác định chủ hộ của mỗi hộ:

- Xin cho biết ai là chủ hộ này? Nếu người trả lời khó xác định thì điều tra viên hỏi tiếp:

- Ai đứng trách nhiệm chính trong hộ (gia đình ông, bà,...)?

- Trong hộ ta ai biết tình hình (như tuổi, văn hóa, nghề nghiệp) của mọi người trong hộ?.

Thứ hai: Xác định số người thực tế thường trú của hộ:

Để xác định số người thực tế thường trú của hộ, điều tra viên cần vận dụng quy định về đối tượng điều tra kết hợp với việc hỏi các câu hỏi như sau:

1. Xin cho biết tất cả những người vẫn sống trong hộ (gia đình) ta?

2. Có người nào vẫn thường sống trong hộ nhưng bây giờ đã chuyển đi nơi khác không?

Nếu có thì hỏi tiếp: Người này đã đi khỏi hộ bao lâu rồi?

+ Từ 6 tháng trở lên, hỏi thêm về tính chất di chuyển.

+ Nếu là tạm vắng (như quy định đối tượng điều tra) —————> thường trú.

+ Chuyển nơi cư trú —————> loại ra
(dù chắc chắn hoặc chưa chắc chắn)

+ Dưới 6 tháng hỏi thêm câu 3.

3. Trong vòng 6 tháng tới người này có trở về sống với gia đình ta không?

+ Có —————> thường trú.

+ Không —————> chuyển đi hẳn (loại ra).

4. Có ai đến sống ở đây chưa được 6 tháng không?

Nếu có: Người này có quyết định sẽ tiếp tục sống ở đây từ 6 tháng trở lên hay không?

+ Có —————> thường trú.

+ Không —————> tạm trú (loại ra).

5. Ông (bà...) làm ơn kiểm tra lại xem đã kể hết mọi người trong hộ hay chưa? Có còn thiếu cháu nhỏ nào không? Hộ (gia đình) ta có người giúp việc, người ở nhà hoặc thuê nhà đây không?

Thứ ba: Ghi các mục trên phiếu:

- Đối với hộ gia đình:

Ghi họ và tên từng người vào mục số 1, ghi quan hệ của người đó với chủ hộ vào mục số 2. Ghi 2 mục này trước cho tất cả mọi người trong hộ. Sau đó ghi các mục còn lại cho từng người. Ghi xong cho người này rồi mới chuyển sang ghi cho người khác.

- Đối với hộ tập thể: ghi theo từng người. Ghi từ mục số 1, bỏ mục số 2, ghi tiếp mục số 3... đến mục cuối cùng. Ghi hết cho người này rồi mới chuyển sang ghi cho người khác.

- Giáo viên cho học viên thảo luận về trình tự ghi phiếu, về nội dung xác định lại số hộ, nội dung xác định số người thực tế thường trú.

- Cho học viên làm bài tập số.. trang...

c) Nội dung các mục ghi cho từng người, cách hỏi và ghi phiếu:

1. Họ, tên từng người thực tế thường trú trong hộ (trang...):

Người nào được ghi ở mục này?

Tất cả những người thực tế thường trú của hộ, như đã xác định ở phần thứ hai "trình tự hỏi và ghi" nêu trên, đều được ghi vào phiếu của hộ.

1. Họ tên từng người thực tế thường trú trong hộ	Người thứ 1	Người thứ 2	Người thứ 3	Người thứ 4

Mỗi người được ghi vào một cột trong phiếu. Ghi chủ hộ hoặc người có trách nhiệm trả lời vào cột "người thứ 1". Các thành viên khác trong hộ được ghi lần lượt vào các cột còn lại của tờ phiếu. Cần ghi theo trật tự người nhiều tuổi ghi trước, người ít tuổi ghi sau.

Trước khi ghi họ tên chủ hộ vào cột "người thứ 1" điều tra viên cần lưu ý xem người được ghi vào dòng "họ và tên chủ hộ" ở phía trên giữa phiếu có thuộc đối tượng điều tra hay không? Nếu người đó không thuộc đối tượng điều tra (đã chuyển hẳn đi nơi khác hoặc là công an, là bộ đội, v.v...) thì thay thế một thành viên khác lớn tuổi nhất đại diện cho hộ v.v... và coi là chủ hộ. Trường hợp này tên chủ hộ ghi ở cột "người thứ 1" sẽ khác tên chủ hộ ghi ở phía trên giữa phiếu.

Họ và tên của mỗi người trong hộ ghi theo đúng họ tên đã ghi trong giấy tờ pháp lý (như giấy khai sinh, sổ hộ khẩu...). Nếu có tên thường gọi thì ghi kèm theo trong ngoặc đơn (...). Trường hợp trẻ em mới sinh chưa kịp đặt tên thì ghi họ, còn tên bỏ trống. Ví dụ: Nguyễn Thị...

Ghi tên người nước ngoài đã nhập quốc tịch Việt Nam cũng tương tự theo cách ghi nêu trên.

Số thứ tự của từng người ở mỗi cột đã được in sẵn trên phiếu như "người thứ 1", "người thứ 2"... "người thứ 8". Nếu một hộ có trên 8 người thì cần sửa lại số thứ tự người ở các tờ phiếu thứ 2 trở lên cho phù hợp. Ví dụ: "người thứ 1" ở tờ phiếu thứ 2 cần được sửa lại là "người thứ 9", "người thứ 2" cần sửa lại là "người thứ 10".

2. Quan hệ với chủ hộ (trang...):

Người nào được ghi ở mục này?

Tất cả những người ở hộ gia đình đều được ghi trả lời mục này.

2. Quan hệ với chủ hộ	Chủ hộ	<input type="checkbox"/>	1
	Chồng/vợ	<input type="checkbox"/>	2
	Con	<input type="checkbox"/>	3
	Cha/mẹ	<input type="checkbox"/>	4
	Cháu nội/cháu ngoại	<input type="checkbox"/>	5
	Có quan hệ gia đình khác	<input type="checkbox"/>	6
	Không có quan hệ gia đình	<input type="checkbox"/>	7

Quan hệ của mỗi người trong hộ với chủ hộ thuộc một trong bảy loại quan hệ đã in sẵn trên phiếu. Người được điều tra thuộc loại quan hệ nào thì điều tra viên gạch chéo vào ô trả lời tương ứng. Như vậy, một người chỉ được gạch chéo vào một trong bảy ô trả lời của mục này.

Chủ hộ:

Nếu người được điều tra là chủ hộ thì điều tra viên gạch chéo (x) vào ô trả lời số 1 cột "người thứ 1".

Chủ hộ	<input checked="" type="checkbox"/>	1
--------	-------------------------------------	---

Chồng/vợ:

Nếu người được điều tra là chồng hoặc vợ của chủ hộ đã đăng ký hoặc chưa đăng ký kết hôn nhưng sống chung như vợ chồng, kể cả trường hợp vợ bé, thì điều tra viên gạch chéo (x) vào ô trả lời số 2. Nếu chủ hộ sống chung với 2 vợ trở lên thì những người vợ này đều được kể là vợ và được gạch chéo vào ô trả lời số 2.

Chồng/vợ	<input checked="" type="checkbox"/>	2
----------	-------------------------------------	---

Con:

Được kể là con của chủ hộ gồm con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể của chủ hộ hoặc con riêng của chồng (hoặc vợ) chủ hộ.

Nếu người được điều tra là con của chủ hộ thì điều tra viên gạch chéo (x) vào ô trả lời số 3.

Con	<input checked="" type="checkbox"/>	3
-----	-------------------------------------	---

Cha/mẹ:

Cha (mẹ) của chủ hộ: kể cả cha (mẹ) đẻ, cha (mẹ) nuôi, cha (mẹ) của chồng (hoặc vợ) chủ hộ. Người được điều tra là cha (mẹ) của chủ hộ thì điều tra viên gạch chéo (x) vào ô trả lời số 4.

Cha/mẹ	<input checked="" type="checkbox"/>	4
--------	-------------------------------------	---

Cháu nội/ngoại:

Nếu người được điều tra là cháu nội hoặc cháu ngoại của chủ hộ thì điều tra viên sẽ gạch chéo (x) vào ô trả lời số 5.

Cháu nội/ngoại	<input checked="" type="checkbox"/>	5
----------------	-------------------------------------	---

Quan hệ gia đình khác:

Nếu người được điều tra có các quan hệ như: anh, em, cô, dì v.v... của chủ hộ thì điều tra viên gạch chéo (x) vào ô trả lời số 6.

Quan hệ gia đình khác	<input checked="" type="checkbox"/>	6
-----------------------	-------------------------------------	---

Không có quan hệ gia đình:

Nếu người được điều tra là người làm thuê, hoặc người ở nhờ, bạn bè... không có quan hệ gia đình với chủ hộ thì điều tra viên gạch chéo (x) vào ô trả lời số 7.

Không có quan hệ gia đình	<input checked="" type="checkbox"/>	7
---------------------------	-------------------------------------	---

Lưu ý: Trường hợp chủ hộ (hoặc người thay thế chủ hộ) được gạch vào ô trả lời số 1 cột "người thứ 1" nêu trên đây khác với người được ghi vào dòng "họ và tên chủ hộ" ở phía trên giữa phiếu thì xác định quan hệ của từng người trong hộ với người thứ 1.

Để xác định đúng quan hệ của từng người trong hộ với chủ hộ, điều tra viên cần đặt câu hỏi "người đó quan hệ với chủ hộ như thế nào", không nên hỏi "người đó là con, cháu,... của chủ hộ phải không?"

- Giảng viên cho học viên thảo luận về khái niệm từng loại quan hệ với chủ hộ nêu trên. Nếu học viên có hỏi câu nào thì giảng viên giải đáp.

- Giảng viên cho học viên làm bài tập số... trang... Gọi một học viên trả lời, sau đó hai học viên khác nhận xét câu trả lời, rồi giảng viên kết luận ghi như thế nào là đúng, như thế nào là sai.

3. Giới tính:

Người nào được ghi mục này?

Tất cả những người được ghi ở mục 1 đều được ghi trả lời mục này.

3. Giới tính	Nam	<input type="checkbox"/>	1
	Nữ	<input type="checkbox"/>	2

Đối với những người mà điều tra viên phỏng vấn trực tiếp có thể dễ dàng xác định người đó là nam hay nữ. Đối với các cháu nhỏ và những người đi vắng không gặp được trực tiếp thì điều tra viên cần thông qua hỏi chủ hộ để xác định nam hay nữ. Không được suy đoán từ chữ tên đệm để xác định là nam hay nữ.

Nếu người được điều tra là nam thì gạch chéo vào ô trả lời số 1:

Nam	<input checked="" type="checkbox"/>	1
-----	-------------------------------------	---

Nếu là nữ thì gạch chéo vào ô số 2:

Nữ	<input checked="" type="checkbox"/>	2
----	-------------------------------------	---

4. Tháng, năm sinh:

Người nào được ghi ở mục này?

Tất cả những người được ghi ở mục 1 đều được ghi trả lời mục này.

4. Tháng, năm sinh	Tháng	<input type="text"/>	<input type="text"/>
	Năm	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Điều tra viên cần hỏi và ghi cụ thể tháng và năm sinh thực tế của từng người theo năm dương lịch.

Đối với những người trước đây đã ghi tháng, năm sinh trong các giấy tờ pháp lý (giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy khai sinh...) khác với thực tế thì nay ghi tháng, năm sinh thực tế vào phiếu điều tra, không theo giấy tờ pháp lý.

Ghi tháng sinh vào 2 ô kể trên. Ghi 3 chữ số cuối của năm sinh vào 3 ô kể bên.

Ví dụ: Một người sinh tháng 6 năm 1947 thì ghi:

Tháng		<input type="text"/>	<input type="text"/>	
Năm	1	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Một người sinh tháng 11 năm 1899 thì ghi

Tháng		<input type="text"/>	<input type="text"/>	
Năm	1	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Trường hợp người trả lời không nhớ rõ tháng năm sinh theo dương lịch mà chỉ nhớ số tuổi và tháng năm sinh theo âm lịch (Sửu, Dần, Mão)... thì điều tra viên đối chiếu với bảng tính tuổi năm âm lịch ra năm dương lịch (đính ở phần phụ lục) để xác định năm sinh của người đó theo dương lịch.

Ví dụ: Có một người trả lời là "44 tuổi, tuổi Tuất, sinh vào tháng 5". Đối chiếu lời khai này với Bảng tính tuổi thì xác định người đó sinh vào năm 1946 (giảng viên hướng dẫn điều tra viên sử dụng bảng tính tuổi để xác định năm dương lịch).

Lưu ý: Năm dương lịch thường đến trước năm âm lịch hơn 1 tháng. Khi chuyển tháng sinh của người trả lời từ âm lịch sang dương lịch, điều tra viên cần lấy tháng theo âm lịch cộng thêm 1. Như ví dụ trên, tháng 5 năm Bính Tuất, thì chuyển là tháng 6 năm 1946.

Như vậy, những người sinh từ tháng Giêng đến tháng 11 của năm âm lịch nào đó, thì chuyển sang năm dương lịch tương ứng như đã in trong bảng đối chiếu. Nếu sinh vào tháng Chạp (tháng 12) năm âm lịch đó, thì phải chuyển sang tháng 1 của năm dương lịch sau. Ví dụ: một người sinh vào tháng 12 năm Bính Tuất, thì chuyển là tháng 1-1947.

Trường hợp người trả lời không thể nhớ được tháng sinh mà chỉ nhớ số tuổi theo âm lịch, thì ước tính năm sinh theo dương lịch như sau:

$$\begin{array}{rclcl} \text{Năm sinh theo} & & \text{Năm điều tra} & \text{Số tuổi theo} & \\ \text{dương lịch} & = & (1989) & \text{âm lịch} & + 1 \end{array}$$

Ví dụ: Một người kê khai là 46 tuổi theo âm lịch. Ước tính năm sinh theo dương lịch cho người đó:

$$\begin{array}{rcl} \text{Năm sinh theo} & & \\ \text{dương lịch} & = & 1989 - 46 + 1 = 1944 \end{array}$$

Vậy năm sinh theo dương lịch ước tính cho người đó là năm 1944.

Những trường hợp người trả lời không nhớ rõ ràng tháng, năm sinh hoặc tuổi của mình hoặc thành viên khác trong hộ thì điều tra viên cần đặt những câu hỏi gợi mở, so sánh với các mốc lịch sử ở địa phương như "anh, chị... ấy sinh sau hay trước Tết Nguyên đán", "sau hay trước hội Chùa Hương... hả bác"? để người trả lời nhớ dần. Qua đó điều tra viên ghi được đầy đủ tháng, năm sinh của từng người.

Nhưng người trả lời vẫn không thể nhớ được mình bao nhiêu tuổi và sinh năm nào thì điều tra viên quan sát diện mạo và gợi ý để họ tự ước tính số tuổi rồi đối chiếu với Bảng tính tuổi năm âm lịch ra năm dương lịch để ước tính năm sinh theo dương lịch cho người đó.

Đối với các cháu nhỏ, nếu người trả lời không nhớ rõ tháng, năm sinh thì hỏi tiếp "cháu bao nhiêu tháng tuổi" rồi tính từ thời điểm điều tra trừ ngược lại để xác định tháng và năm sinh.

Có thể tính theo công thức:

$$\text{Tháng năm sinh} = \text{Tháng năm điều tra} - \text{Số tháng tuổi.}$$

Ví dụ: Câu trả lời là "cháu được 3 tháng tuổi". Tháng năm sinh của cháu bé là:

$$\text{Tháng 4/1989} - 3 \text{ tháng} = \text{tháng 1/1989.}$$

Đối với các cháu nhỏ 5 tuổi trở xuống cần cố gắng hỏi kỹ để ghi đúng và đủ cả tháng và năm sinh.

Để ghi được đầy đủ và đúng tháng, năm sinh của người được điều tra, điều tra viên cần sử dụng bảng hỏi tóm tắt dưới đây:

1. Người này sinh vào tháng, năm nào?
2. Tháng, năm ấy tính theo âm lịch hay dương lịch? Năm âm lịch (Mão, Thìn, Ty...) của người này là gì?
3. Người này sinh vào mùa nào? Xuân, Hạ, Thu, Đông? Hoặc mùa mưa hay mùa khô? Sinh trước hay sau Tết Nguyên đán?
4. Người này vẫn còn sống khi... (nêu tên sự kiện lịch sử) chứ? Vào thời gian đó (nêu tên sự kiện lịch sử) người này bao nhiêu tuổi?
5. Người này cùng tuổi với ai ở gần đây?
6. (Đối với trẻ em) cháu nhỏ đã được mấy tháng tuổi rồi?

5. Dân tộc:

Người nào ghi ở mục này?

Tất cả những người ghi ở mục 1 đều được ghi trả lời mục này.

5. Dân tộc	Kinh	<input type="checkbox"/>	1
	Dân tộc khác	<input type="checkbox"/>	2
	...	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Điều tra viên dựa vào lời kê khai của chủ hộ để ghi tên dân tộc cho người được điều tra.

Con của hai vợ chồng không cùng dân tộc hoặc con nuôi không cùng dân tộc với bố mẹ nuôi, hoặc một trong hai người bố (mẹ) là người nước ngoài. Nếu đã đủ 18 tuổi trở lên thì tự xác định dân tộc của mình, nếu chưa đủ 18 tuổi, thì do người nuôi dưỡng kê khai theo dân tộc của bố hoặc dân tộc của mẹ.

Những người dân tộc Kinh (có nơi gọi là Việt) thì gạch chéo (x) ô số 1:

Kinh	<input checked="" type="checkbox"/>	1
------	-------------------------------------	---

Những người thuộc các dân tộc khác thì gạch chéo ô số 2 và ghi tên dân tộc vào chỗ để trống (...).

Ví dụ: Một người dân tộc Tày thì ghi:

Dân tộc khác	<input checked="" type="checkbox"/>	2
Tày	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Những người nước ngoài đã nhập quốc tịch Việt Nam thì cũng gạch chéo vào ô trả lời số 2 và ghi tên quốc tịch gốc của họ vào chỗ để trống.

6. Nơi thực tế thường trú tại 1-4-1984 (cách đây 5 năm):

Người nào được ghi mục này? Những người sinh trước ngày 1-4-1984 (5 tuổi trở lên) được ghi trả lời mục này.

6. Nơi thực tế thường trú tại 1-4-1984 (cách đây 5 năm)	Cùng huyện/quận	<input type="checkbox"/>	1
	Huyện/quận khác trong tỉnh	<input type="checkbox"/>	2
	Tên huyện...	<input type="checkbox"/>	
	Tỉnh khác	<input type="checkbox"/>	3
	Tên tỉnh...	<input type="checkbox"/>	
	Ở nước ngoài	<input type="checkbox"/>	4

Nơi thực tế thường trú vào ngày 1-4-1984 của người được điều tra thuộc một trong bốn trường hợp sau đây:

- Nếu đó là nơi hiện đang ở, hoặc nơi đó thuộc xã (phường) khác trong cùng huyện (quận) này, thì điều tra viên gạch chéo vào ô trả lời số 1.

Cùng huyện/quận	<input checked="" type="checkbox"/>	1
-----------------	-------------------------------------	---

- Nếu nơi đó thuộc huyện (quận) khác trong cùng tỉnh (thành phố) này, thì điều tra viên gạch chéo vào ô trả lời số 2 và viết tên huyện (quận) nơi thực tế thường trú ngày 1-4-1984 vào chỗ để trống.

Ví dụ: đó là huyện Củ Chi thì ghi:

Huyện/quận khác trong tỉnh	<input checked="" type="checkbox"/>	2
Tên huyện... Củ Chi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Nếu nơi đó thuộc tỉnh (thành phố) khác, thì điều tra viên gạch chéo vào ô trả lời số 3 và viết tên tỉnh nơi thực tế thường trú ngày 1-4-1984 vào chỗ để trống.

Ví dụ: đó là tỉnh Long An thì ghi:

Tỉnh khác	<input checked="" type="checkbox"/> 3
Tên tỉnh... Long An	<input type="text"/>

- Nếu nơi đó là nước ngoài, thì điều tra viên gạch chéo vào ô trả lời số 4:

Ở nước ngoài	<input checked="" type="checkbox"/> 4
--------------	---------------------------------------

- Giảng viên cho điều tra viên thảo luận về nơi thực tế thường trú của người được điều tra theo 4 trường hợp nêu trên, chú ý loại trừ nơi người đó đến tạm trú (đến nghỉ mát, tham quan du lịch, công tác) vào ngày 1-4-1984.

- Cho học viên làm bài tập số... trang...

7. Biết đọc và biết viết:

Người nào được ghi mục này?

Tất cả những người sinh trước ngày 1-4-1984 (5 tuổi trở lên) đều được ghi mục này.

7. Biết đọc và biết viết	Có <input type="checkbox"/> 1
	Không <input type="checkbox"/> 2

Được kê là biết đọc và biết viết: gồm những người hiện nay biết đọc và biết viết những câu đơn giản bằng chữ quốc ngữ, chữ dân tộc, hoặc chữ nước ngoài:

Không biết đọc và biết viết gồm những người:

+ Không đọc được hoặc không viết được những câu đơn giản bằng chữ quốc ngữ, chữ dân tộc, hoặc chữ nước ngoài.

+ Trước đây đã biết đọc và biết viết nhưng vì lý do nào đó, nay không đọc được và không viết được nữa (hiện tượng mù chữ trở lại).

Mỗi người được điều tra chỉ thuộc một trong hai trường hợp: "biết đọc và biết viết" hoặc "không biết đọc và biết viết", do vậy chỉ được gạch chéo vào một trong hai ô trả lời.

Người nào được xác định là "biết đọc và biết viết" thì gạch chéo ô số 1:

Có	<input checked="" type="checkbox"/> 1
----	---------------------------------------

Người nào được xác định là "không biết đọc và biết viết" thì gạch chéo ô số 2:

Không	<input checked="" type="checkbox"/> 2
-------	---------------------------------------

Khi hỏi để ghi phiếu, điều tra viên cần lưu ý như sau:

Đối với những người mà điều tra viên biết chắc chắn là họ đã đạt một trình độ văn hóa nhất định, phổ thông trung học chẳng hạn, thì không phải hỏi "anh (chị) có biết đọc, biết viết không?" mà chỉ việc gạch chéo vào ô số 1.

Đối với những người mà điều tra viên không rõ họ có biết đọc và biết viết hay không thì nên tách câu hỏi có biết đọc và biết viết làm hai câu hỏi: "bác (ông, bà, em...) có biết đọc không?" và "bác (ông, bà, em...) có biết viết không?". Họ trả lời là "biết đọc" và "biết viết" thì gạch chéo vào ô số 1.

Nếu họ trả lời là "chỉ biết đọc mà không biết viết" thì gạch chéo vào ô số 2...

*Giáo viên cho học viên thảo luận khái niệm "biết đọc và biết viết" và "không biết đọc và biết viết".
Cho học viên làm bài tập số... trang...*

8. Tình hình đi học phổ thông (hoặc các trường lớp tương đương).

Người nào được ghi mục này?

Tất cả những người sinh trước ngày 1-4-1984 (từ 5 tuổi trở lên) đều được ghi trả lời mục này.

8. a) Tình hình đi học phổ thông (hoặc các trường, lớp tương đương)	Đang đi học <input type="checkbox"/> 1
	Đã thôi học <input type="checkbox"/> 2
	Chưa bao giờ đến trường <input checked="" type="checkbox"/> 3

Trường học ở đây chỉ kể các trường phổ thông và các trường lớp tương đương trình độ phổ thông, như: Trường phổ thông vừa học vừa làm, trường phổ thông ban đêm, trường bổ túc văn hóa, trường học của người Hoa...

"Đang đi học", "đã thôi học" và "chưa bao giờ đến trường" là chỉ kể những người đi học hoặc chưa đi học ở trường phổ thông hoặc các trường lớp khác tương đương phổ thông như nêu trên.

Những người đang đi học hoặc đã thôi học các trường lớp khác như trường mẫu giáo, trường dạy nghề... thì không được kể là đi học ở mục này.

Mỗi người được điều tra chỉ thuộc một trong ba trường hợp sau đây:

- Nếu người đó đang đi học phổ thông (hoặc trường lớp tương đương phổ thông) thì điều tra viên gạch chéo vào ô trả lời số 1.

Đang đi học	<input checked="" type="checkbox"/> 1
-------------	---------------------------------------

- Nếu người đó trước đây đã đi học phổ thông (hoặc trường lớp tương đương phổ thông) nay thôi không học nữa, thì điều tra viên gạch chéo vào ô trả lời số 2.

Đã thôi học	<input checked="" type="checkbox"/> 2
-------------	---------------------------------------

- Nếu người đó chưa bao giờ đi học phổ thông (hoặc trường lớp tương đương phổ thông) thì điều tra viên gạch chéo vào ô trả lời số 3.

Chưa bao giờ đến trường	<input checked="" type="checkbox"/> 3
-------------------------	---------------------------------------

Để thu thập đầy đủ các thông tin nêu trên, điều tra viên có thể sử dụng bảng hỏi tóm tắt sau đây:

1. Hiện nay anh (chị, cháu...) có đi học không?

+ Có → đang đi học (ô số 1).

+ Không → câu hỏi 2.

2. Trước đây anh (chị, ông, bà...) có được đi học không?

+ Có → đã thôi học (ô số 2).

+ Không → chưa bao giờ đến trường (ô số 3).

- Giảng viên cho học viên thảo luận các khái niệm đang đi học, đã thôi học và chưa bao giờ đến trường.

- Cho học viên làm bài tập số... trang...

8. b) *Lớp phổ thông cao nhất đạt được:*

Người nào được ghi trả lời mục này?

Chỉ những người trả lời "đang đi học" hoặc "đã thôi học" ở mục 8a mới được hỏi và ghi trả lời mục này.

8. b) Lớp phổ thông cao nhất đạt được	Lớp... <input type="text"/>
---------------------------------------	-----------------------------

Yêu cầu ghi lớp phổ thông cao nhất đã học xong chương trình, được lên lớp hoặc đã tốt nghiệp.

Những người đang học (hoặc trước đây đã học rồi bỏ dở dang) một lớp nào đó, lớp 9 chẳng hạn, thì ghi theo lớp dưới (lớp 8) đã học xong chương trình. Những người đang học lớp 1 thì quy ước ghi lớp đạt được là 0/12.

Những người đã học hết chương trình phổ thông cơ sở hoặc phổ thông trung học nhưng thi trượt tốt nghiệp lớp cuối cấp thì ghi theo lớp dưới: Lớp 8/12 hoặc 6/10 đối với phổ thông cơ sở, lớp 11 (hoặc 9/10) đối với phổ thông trung học.

Tương tự như trên, những người đã học hết chương trình lớp nào đó, lớp 5/12 chẳng hạn, nhưng không được lên lớp thì ghi theo lớp dưới (4/12).

Cách ghi: Ghi lớp đạt được kèm theo hệ phổ thông người đó học. Ghi vào chỗ để trống kê bên.

Ví dụ: một người học hết lớp 8 hệ 10 năm thì ghi:

Lớp phổ thông...	8/10
------------------	------

Một người học hết lớp 8 hệ 12 năm thì ghi:

Lớp phổ thông...	8/12
------------------	------

Lớp học ở các trường tương đương với trường phổ thông như trường phổ thông vừa học vừa làm, trường bổ túc văn hóa... cũng được kê như lớp phổ thông.

Những người đã học ở nước ngoài thì ghi rõ lớp học và tên nước đó. Những người học ở các trường do Pháp tổ chức trong thời kỳ trước giải phóng thì ghi rõ lớp học, cấp học đã qua.

-
- Giảng viên cho học viên thảo luận khái niệm lớp phổ thông cao nhất đạt được.
 - Cho học viên làm bài tập số... trang...
-

9. *Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất:*

Người nào được ghi mục này?

Tất cả những người sinh trước 1-4-1976 (từ 13 tuổi trở lên) đều được ghi trả lời mục này.

9. a) Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất	Không	<input type="checkbox"/> 1
	Công nhân kỹ thuật có bằng	<input type="checkbox"/> 2
	Công nhân kỹ thuật không có bằng	<input type="checkbox"/> 3
	Trung học chuyên nghiệp	<input type="checkbox"/> 4
	Cao đẳng, đại học	<input type="checkbox"/> 5
	Trên đại học	<input type="checkbox"/> 6

Mỗi người được ghi trả lời chỉ thuộc một trong sáu nhóm nêu trên, do vậy chỉ được gạch chéo vào một trong sáu ô trả lời. Khi phỏng vấn, điều tra viên không phải yêu cầu người trả lời xuất trình bằng tốt nghiệp, giấy chứng chỉ, v.v...

- Không:

Người nào được xác định là không có trình độ chuyên môn kỹ thuật gì, thì gạch chéo ô trả lời số 1:

Không	<input checked="" type="checkbox"/>	1
-------	-------------------------------------	---

Công nhân kỹ thuật:

Được kể là công nhân kỹ thuật gồm những người có kiến thức, kỹ năng nhất định để hoàn thành những công việc có yêu cầu kỹ thuật.

Ví dụ: những công việc như:

- | | |
|---------------------|-----------------------------|
| Trong ngành điện: | + Lắp dây, đặt đèn điện, |
| | + Vận hành thiết bị lò hơi, |
| | + v.v... |
| Trong ngành cơ khí: | + Sửa chữa máy công cụ. |
| | + Sửa chữa động cơ đi-ê-zen |
| | + v.v... |

Những người có bằng tốt nghiệp công nhân kỹ thuật thì gạch chéo vào ô trả lời số 2:

Công nhân kỹ thuật có bằng	<input checked="" type="checkbox"/>	2
----------------------------	-------------------------------------	---

Những người không được đào tạo trong trường lớp dạy nghề (không có bằng tốt nghiệp công nhân kỹ thuật), song thực tế họ đã tự trưởng thành trong nghề nghiệp cũng kể là công nhân kỹ thuật.

Được kể là công nhân kỹ thuật không có bằng gồm:

- Trong khu vực Nhà nước: chỉ kể những người có bậc thợ kỹ thuật (tay nghề) từ bậc 3 trở lên.
- Trong các khu vực tập thể, cá thể tư nhân: chỉ kể những người làm công việc kỹ thuật tính đến nay đã được 5 năm trở lên.

Ví dụ: Một người làm nghề sửa chữa máy tiện đã được 5 năm, nay vẫn làm việc đó thì được tính là công nhân kỹ thuật không có bằng.

Người nào được kể là công nhân kỹ thuật không có bằng thì gạch chéo vào ô trả lời số 3:

Công nhân kỹ thuật không có bằng	<input checked="" type="checkbox"/>	3
----------------------------------	-------------------------------------	---

Lưu ý: Những người tuy làm công việc kỹ thuật nhưng chỉ có tay nghề bậc 1, bậc 2 (trong khu vực Nhà nước) hoặc mới làm công việc đó dưới 5 năm (trong khu vực tập thể, cá thể, tư nhân) thì không được kể là công nhân kỹ thuật, ở mục này họ được gạch vào ô trả lời số 1.

- *Trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, trên đại học:*

Căn cứ vào văn bằng cao nhất mà mỗi người đạt được để gạch chéo vào ô tương ứng: Có bằng trung học chuyên nghiệp thì được gạch chéo vào ô trả lời số 4:

Trung học chuyên nghiệp	<input checked="" type="checkbox"/>	4
-------------------------	-------------------------------------	---

Có bằng cao đẳng hoặc đại học thì được gạch chéo vào ô trả lời số 5:

Cao đẳng, đại học	<input checked="" type="checkbox"/>	5
-------------------	-------------------------------------	---

Có bằng phó tiến sĩ, tiến sĩ và các học vị khoa học tương đương thì được gạch chéo vào ô trả lời số 6:

Trên đại học	<input checked="" type="checkbox"/> 6
--------------	---------------------------------------

Những người được bồi dưỡng thêm một số môn học sau đại học hoặc qua thực tập sinh sau đại học thì không được kể là trên đại học.

Một người có nhiều bằng thì ghi theo bằng cấp cao nhất.

Để ghi được những thông tin chính xác về trình độ chuyên môn kỹ thuật của người được điều tra, điều tra viên có thể sử dụng bảng tóm tắt cách hỏi và xác định sau đây:

Người này đã đạt một bằng cấp chuyên nghiệp hoặc một trình độ kỹ thuật nào không?

+ Có → hỏi tiếp câu 1, 2.

+ Không → kết thúc phỏng vấn. Gạch chéo ô số 1.

1. Đó là bằng cấp gì? (đối với bằng cấp từ trung học chuyên nghiệp trở lên).

2. Người này có bằng cấp kỹ thuật gì không?

Có qua trường lớp đào tạo công nhân kỹ thuật không (đối với công nhân kỹ thuật)?

+ Có → Công nhân kỹ thuật có bằng (ô số 2).

+ Không → tiếp câu hỏi 3.

3. Người này có phải là công nhân viên chức Nhà nước không?

+ Có → bậc kỹ thuật cao nhất của người này là gì?

+ Không → người này đã làm công việc đó mấy năm?

9. b) *Chuyên ngành đào tạo:*

Người nào được ghi mục này?

Chỉ những người được xác định là có trình độ chuyên môn, kỹ thuật (ứng với 5 ô, từ ô trả lời số 2 đến ô số 6) ở mục 9a mới được ghi trả lời mục này.

9. b) Chuyên ngành đào tạo...	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
-------------------------------	----------------------	----------------------	----------------------

Ghi chuyên ngành đào tạo vào chỗ để trống.

Ví dụ: Một người được đào tạo chuyên ngành điện xí nghiệp thì ghi:

9. b) Chuyên ngành đào tạo... Điện xí nghiệp
--

Đối với công nhân kỹ thuật:

Ghi chuyên ngành mà mỗi người được đào tạo trong trường lớp chính quy hoặc trong lớp học của xí nghiệp hoặc chuyên ngành tự trưởng thành trong nghề nghiệp. Mỗi người chỉ được ghi 1 chuyên ngành. Nếu một người được đào tạo nhiều chuyên ngành hoặc tự trưởng thành nhiều chuyên ngành thì ghi theo chuyên ngành mà người đó đang sử dụng trong thực tế.

Đối với cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý có trình độ trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, trên đại học:

Những người có văn bằng trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, trên đại học thì ghi chuyên ngành được đào tạo vào chỗ để trống. Mỗi người chỉ được ghi 1 chuyên ngành được đào tạo.

Nếu một người được đào tạo nhiều chuyên ngành theo các bằng cấp khác nhau thì ghi chuyên ngành mà người đó đạt được bằng cấp cao nhất.

Ví dụ: Một người đã tốt nghiệp đại học kiến trúc, sau đó lại tốt nghiệp lớp trung cấp hội họa. Ở mục 9a người đó đã trả lời là "Đại học" thì ở 9b ghi chuyên ngành mà người đó được đào tạo ở trường đại học kiến trúc.

9.b) Chuyên ngành đào tạo	Kiến trúc nhà ở và công trình công cộng
---------------------------	---

Nếu một người được đào tạo nhiều chuyên ngành cùng bằng cấp (đạt 2 bằng đại học chẳng hạn) thì ghi theo chuyên ngành mà người đó đang sử dụng trong thực tế hoặc ghi theo chuyên ngành mà người đó muốn ghi.

- Giảng viên cho học viên thảo luận các khái niệm công nhân kỹ thuật có bằng, công nhân kỹ thuật không có bằng, trình độ CNKT trên đại học; thảo luận cách ghi chuyên ngành đào tạo.
- Cho học viên làm bài tập số... trang...

10. Tình trạng hôn nhân:

Người nào được ghi mục này?

Tất cả những người sinh trước ngày 1-4-1976 đều được ghi trả lời mục này.

10. Tình trạng hôn nhân	Chưa vợ, chưa chồng	<input type="checkbox"/> 1
	Có vợ, có chồng	<input type="checkbox"/> 2
	Góa	<input type="checkbox"/> 3
	Ly hôn	<input type="checkbox"/> 4
	Ly thân	<input type="checkbox"/> 5

Mỗi người chỉ thuộc một trong năm tình trạng hôn nhân kể trên. Do vậy khi ghi phiếu cũng chỉ được gạch chéo vào một trong năm ô trả lời.

Chưa vợ, chưa chồng:

Chưa vợ, chưa chồng là những người chưa bao giờ lấy vợ, lấy chồng, kể cả trường hợp chưa lấy vợ (lấy chồng) nhưng đã có con.

Những người được xác định là chưa có vợ hoặc chưa có chồng thì gạch chéo (x) vào ô trả lời số 1:

Chưa vợ, chưa chồng	<input checked="" type="checkbox"/> 1
---------------------	---------------------------------------

Có vợ, có chồng:

Những người được coi là có vợ, có chồng nếu thực tế hiện tại họ vẫn có vợ hoặc có chồng. Tức là họ thuộc một trong các diện sau đây:

+ Có "giấy công nhận kết hôn" (trước đây gọi là giấy giá thú).

+ Đã tổ chức lễ cưới.

+ Không có giấy kết hôn hoặc không tổ chức lễ cưới nhưng chung sống với nhau công khai như vợ chồng.

Những người được xác định là có vợ (có chồng) thì điều tra viên gạch chéo vào ô trả lời số 2:

Có vợ, có chồng	<input checked="" type="checkbox"/> 2
-----------------	---------------------------------------

Góa:

Người "góa" là người có vợ hoặc có chồng bị chết và hiện tại chưa kết hôn với người khác.

Người nào thuộc diện góa thì gạch chéo (x) vào ô trả lời số 3:

Góa	<input checked="" type="checkbox"/> 3
-----	---------------------------------------

Ly hôn:

Ly hôn là những người trước đây đã có vợ hoặc có chồng, nhưng vì một lý do nào đó, họ bỏ nhau và đã được Tòa án công nhận ly hôn. Hiện tại họ chưa kết hôn với người nào cả.

Người nào thuộc diện "ly hôn" thì gạch chéo (x) vào ô số 4:

Ly hôn	<input checked="" type="checkbox"/> 4
--------	---------------------------------------

Cần lưu ý là những người trước đây bị góa hoặc ly hôn nhưng hiện tại đã kết hôn với người khác thì vẫn kê là "có vợ, có chồng" và gạch chéo (x) vào ô số 2:

Ly thân: Là những người hiện có vợ hoặc chồng, song trên thực tế thì, vì một lý do nào đó (đang xin ly hôn, vợ hoặc chồng đang đi tản ở nước ngoài...), hai vợ chồng không chung sống với nhau như vợ chồng nữa.

Người nào thuộc diện ly thân thì gạch chéo (x) vào ô số 5:

Ly thân	<input checked="" type="checkbox"/> 5
---------	---------------------------------------

-
- Giảng viên cho học viên thảo luận khái niệm của từng tình trạng hôn nhân.
 - Cho học viên làm bài tập số... trang...
-

11. Hoạt động thường xuyên trong 12 tháng qua:

Người nào được ghi mục này?

Tất cả những người sinh trước ngày 1-4-1976 (từ 13 tuổi trở lên) đều được ghi trả lời mục này.

11. Hoạt động thường xuyên trong 12 tháng qua	Làm việc 6 tháng trở lên	<input type="checkbox"/> 1
	Làm việc ổn định dưới 6 tháng	<input type="checkbox"/> 2
	Làm việc tạm thời dưới 6 tháng	<input type="checkbox"/> 3
	Chưa có việc làm	<input type="checkbox"/> 4
	Đang đi học	<input type="checkbox"/> 5
	Nội trợ	<input type="checkbox"/> 6
	Mất khả năng lao động	<input type="checkbox"/> 7
	Tình trạng khác	<input type="checkbox"/> 8

Mỗi người chỉ thuộc một trong 8 loại hoạt động nêu trên.

Làm việc 6 tháng trở lên:

Một người được kê là làm việc 6 tháng trở lên nếu trong 12 tháng qua người đó làm việc 6 tháng hoặc trên 6 tháng, không phân biệt trong thời gian đó họ làm 1 việc hay nhiều việc.

Nếu người được điều tra thuộc diện "làm việc 6 tháng trở lên" thì điều tra viên gạch chéo vào ô trả lời số 1:

Làm việc 6 tháng trở lên	<input checked="" type="checkbox"/> 1
--------------------------	---------------------------------------

Làm việc ổn định dưới 6 tháng:

Một người được kê là làm việc ổn định dưới 6 tháng nếu trong 12 tháng qua người đó chỉ làm việc dưới 6 tháng, nhưng hiện nay đang làm việc và sẽ làm việc này lâu dài.

Ví dụ: anh Lê Văn An được nhận vào làm việc ở xí nghiệp cơ khí Toàn Thắng từ đầu tháng 3-1988 và sẽ làm việc lâu dài ở xí nghiệp này. Như vậy anh An thuộc diện làm việc ổn định dưới 6 tháng.

Nếu người được điều tra thuộc diện "làm việc ổn định dưới 6 tháng" thì điều tra viên gạch chéo vào ô trả lời số 2:

Làm việc ổn định dưới 6 tháng	<input checked="" type="checkbox"/> 2
-------------------------------	---------------------------------------

Làm việc tạm thời dưới 6 tháng:

Một người được kể là làm việc tạm thời dưới 6 tháng nếu trong 12 tháng qua người đó chỉ làm việc dưới 6 tháng, hiện nay làm công việc tạm thời, hoặc đã thôi không làm việc tính đến thời điểm điều tra được dưới 1 tháng.

Nếu người được điều tra thuộc diện "làm việc tạm thời dưới 6 tháng" thì điều tra viên gạch chéo vào ô trả lời số 3:

Làm việc tạm thời dưới 6 tháng ☒ 3

Chưa có việc làm: Những người chưa có việc làm là những người cần việc làm nhưng hiện tại chưa tìm được việc làm.

Những người trong 12 tháng qua chỉ làm việc dưới 1 tháng và hiện tại không có việc làm được coi là "không có việc làm".

Người nào được xác định "không có việc làm" thì gạch chéo (x) vào ô trả lời số 4:

Chưa có việc làm ☒ 4

Đang đi học: Những người đang đi học là những người đang học trong các trường phổ thông hoặc các trường khác có thời gian học liên tục 6 tháng trở lên trong 12 tháng qua. Như vậy những người đang học tại chức hoặc học các trường lớp có thời gian học dưới 6 tháng trong 12 tháng qua, hoặc ở trường phổ thông ban đêm không được tính là "đang đi học".

Người nào được xác định là đang đi học thì gạch chéo (x) vào ô trả lời số 5:

Đang đi học ☒ 5

Nội trợ: Là những người ở nhà làm các công việc phục vụ sinh hoạt gia đình như nấu ăn, trông trẻ, giặt giũ... thời gian làm các việc đó từ 6 tháng trở lên trong 12 tháng qua.

Nếu một người vừa làm công việc nội trợ vừa làm các công việc khác có thu nhập như làm vườn, chăn nuôi... thì xét thời gian để phân định xem thuộc diện "nội trợ" hay làm việc 6 tháng trở lên hoặc làm việc dưới 6 tháng.

Nếu người được điều tra là nội trợ thì gạch chéo vào ô trả lời số 6:

Nội trợ ☒ 6

Những người làm công việc nội trợ thuê cho người khác hoặc làm nội trợ được hưởng lương thì không được coi là thuộc diện "nội trợ" mà tùy thuộc vào số thời gian làm việc của người đó trong 12 tháng qua để phân định là làm việc 6 tháng trở lên hay làm việc dưới 6 tháng.

Mất khả năng lao động: Là những người vì lý do sức khỏe không thể làm việc để tự nuôi sống mình mà phải nhờ vào trợ cấp của người thân hoặc xã hội để sống.

Những người thuộc diện này thường là bị tàn tật, mất trí, suy nhược cơ thể, bệnh tật nặng... không thể làm việc được.

Sau khi xác định rõ, điều tra viên gạch chéo vào ô trả lời số 7:

Mất khả năng lao động ☒ 7

Tình trạng khác: Bao gồm những người có khả năng lao động nhưng không làm việc vì không có nhu cầu (họ sống dựa vào nguồn trợ cấp của bố mẹ, con cái, người thân hoặc dựa

vào nguồn của cái dự trữ từ trước...) và những người nghỉ hưu trí thực sự không làm việc gì để có thêm thu nhập.

Người nào được xác định thuộc "tình trạng khác" thì điều tra viên gạch chéo vào ô trả lời số 8:

Tình trạng khác	<input checked="" type="checkbox"/> 8.
-----------------	--

Để thu thập được chính xác thông tin về hoạt động thường xuyên trong 12 tháng qua, điều tra viên có thể sử dụng bảng tóm tắt cách hỏi và xác định dưới đây:

12. Công việc chính:

Người nào được ghi mục này?

Chỉ những người được xác định làm việc 6 tháng trở lên, làm việc ổn định dưới 6 tháng, làm việc tạm thời dưới 6 tháng (được gạch chéo ô số 1 hoặc ô số 2 hoặc ô số 3 mục 11) mới được ghi trả lời mục này.

12. Công việc chính...	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
------------------------	----------------------	----------------------	----------------------

Công việc chính của một người là công việc chiếm nhiều thời gian làm việc nhất trong 12 tháng qua. Bởi vậy, nếu một người làm nhiều công việc trong năm thì ghi công việc chiếm nhiều thời gian nhất.

Những người mới thay đổi công việc mà họ dự định vẫn tiếp tục làm lâu dài công việc mới thì ghi công việc mới đổi đó.

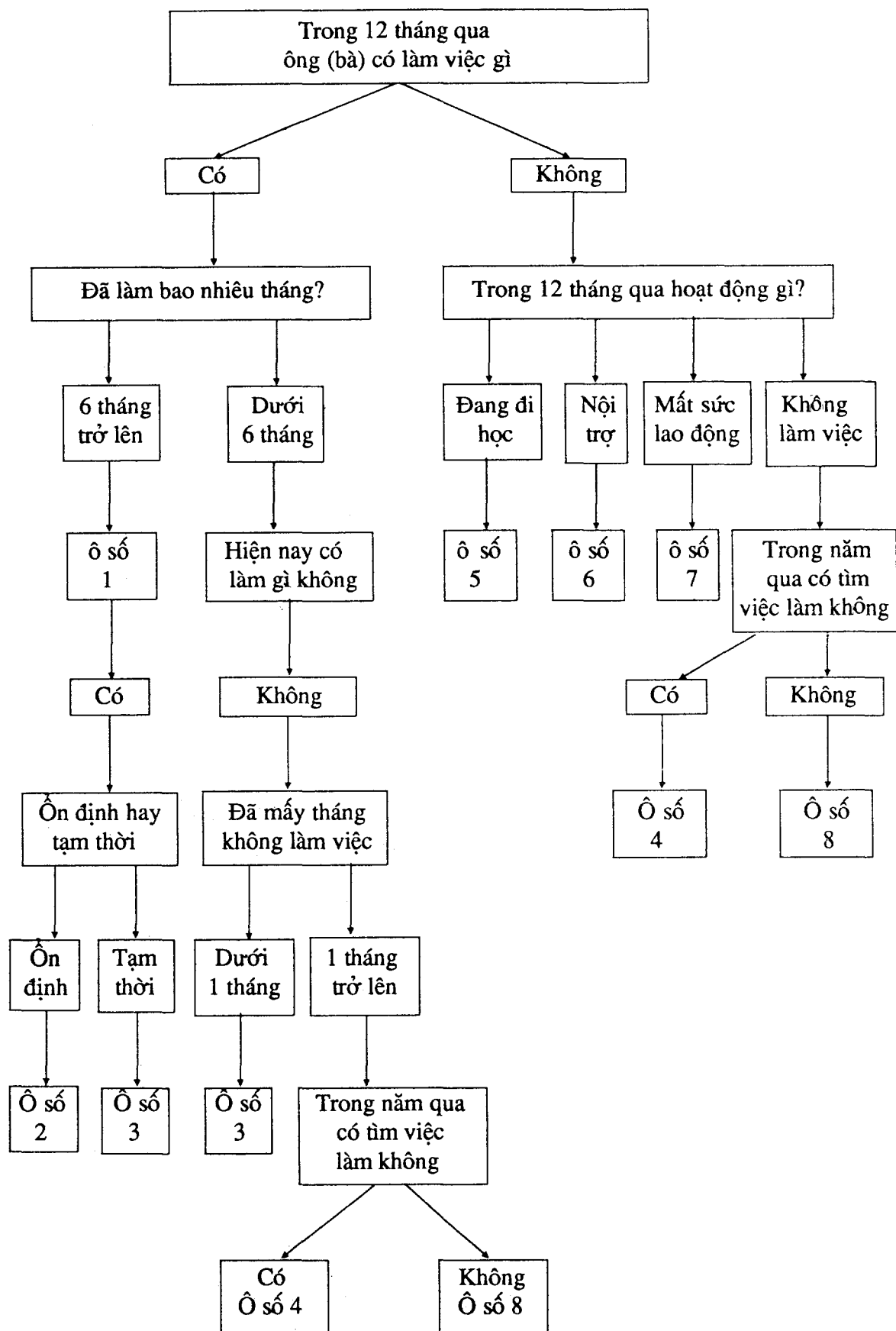
Đối với cán bộ xã (phường) nếu hoàn toàn không tham gia lao động sản xuất thì ghi chức vụ hoặc công việc cụ thể đang làm như bí thư đảng ủy, chủ tịch, phó chủ tịch, y tế v.v... Những cán bộ xã (phường) ngoài công việc làm cho UBND còn làm thêm các công việc sản xuất khác thì cũng ghi theo công việc nào chiếm nhiều thời gian hơn.. Ví dụ: một cán bộ thống kê xã hàng tuần thường làm công tác thống kê hết 4 ngày, dành 2 ngày để cùng gia đình làm các công việc trồng lúa, màu thì ghi công việc chính cho người đó là "thống kê".

Cán bộ thuộc biên chế nhà nước tăng cường cho xã (phường) thì ghi theo nghề chuyên môn đang làm.

Riêng đối với cán bộ lãnh đạo, từ cấp trưởng (phó) phòng (ban) trở lên của các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể quần chúng, các đảng phái khác; trưởng (phó) phòng (ban) của xí nghiệp, thì ngoài tên công việc chính cần ghi cả chức vụ chính hiện đang làm.

Công việc chính càng ghi được chi tiết càng tốt, tránh ghi các việc chung chung. Ví dụ:

- Đối với nông dân, tránh ghi chung là "làm nông nghiệp" hay "làm ruộng" hoặc "trồng trọt" mà phải ghi cụ thể là "trồng lúa" hoặc "trồng chè", "chăn nuôi lợn"...



- Đối với công nhân tránh ghi là "thợ dệt" hoặc "dệt vải" mà phải ghi là "đứng máy dệt" ở "guồng sợi", "uơm tơ" v.v...

- Đối với những người làm thương nghiệp, dịch vụ tránh ghi chung là "bán hàng" hay "sửa chữa" mà phải ghi là "bán bách hóa", "bán đồ kim khí", "sửa chữa xe đạp", "sửa chữa kính bị vỡ" v.v...

- Đối với những người làm thuê cho tư nhân tránh ghi "làm thuê", "làm mướn" mà phải ghi cụ thể là "trồng trọt thuê", "nấu bếp thuê" v.v...

Ghi công việc chính vào chỗ để trống.

Ví dụ: người được điều tra trả lời công việc chính là "trồng lúa" thì ghi:

Công việc chính...	Trồng lúa
--------------------	-----------

13. Đơn vị làm việc:

13. a) Tên cơ quan đơn vị làm việc	a)...
b) Chức năng chính của đơn vị	b)...
c) Thành phần kinh tế	c)...

Mục đích ghi mục này để phân tổ lao động theo các ngành kinh tế quốc dân và các thành phần kinh tế.

Mục này chỉ hỏi và ghi cho những người được ghi tên công việc chính ở mục 12.

a) Tên cơ quan đơn vị làm việc:

Điều tra viên phải xác định được tên cơ quan và địa chỉ tên tỉnh, thành phố nơi người được điều tra làm việc theo từng khu vực kinh tế và ghi câu trả lời thích hợp vào ô tương ứng.

- Đối với khu vực kinh tế cá thể: ghi tên cơ sở sản xuất hoặc cửa hàng nơi người đó làm việc kèm tên tỉnh, thành phố. Ví dụ: Bà An có cửa hiệu uốn tóc "Nha Trang" và "Hà Nội" và làm việc ở đó thì sẽ ghi là: "Uốn tóc Nha Trang, Hà Nội".

- Những người làm ăn cá thể mà không có cửa hàng, cửa hiệu riêng thì ghi chữ "không" vào dòng này kèm tên tỉnh, thành phố. Ví dụ: ông Liên chuyên sửa chữa xe đạp tại Hà Nam Ninh, ông chỉ có một hòm đồ ngồi ở ngã ba đường thì sẽ ghi "không, Hà Nam Ninh".

- Đối với khu vực kinh tế tập thể: ghi tên hợp tác xã, tổ hợp... nơi người đó làm việc vào chỗ trống kèm tên tỉnh, thành phố. Ví dụ, ông Hòa, người được điều tra làm việc ở tổ hợp thủ công mỹ nghệ Tân Tiến ở Biên Hòa, Đồng Nai thì sẽ ghi "Tổ hợp thủ công mỹ nghệ Tân Tiến, Đồng Nai".

- Đối với khu vực kinh tế nhà nước, nhà nước liên doanh với tư nhân và xí nghiệp tư nhân: ghi tên cơ quan, xí nghiệp và tên tỉnh, thành phố nơi người đó làm việc như "Viện cây lương thực, bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm Hà Nội", "Phòng quản lý giao thông đường bộ, sở giao thông vận tải Hải Phòng", "Phân xưởng cơ khí, nhà máy dệt Thắng Lợi, thành phố Hồ Chí Minh" v.v...

- Những người là thành viên UBND xã (phường) mà ở mục 12 công việc chính được ghi theo công tác của UBND như thường trực ủy ban phụ trách tài mậu, thống kê v.v... thì ở mục này ghi tên cơ quan đơn vị làm việc là "Ủy ban Nhân dân xã (phường)..."

b) Chức năng chính của đơn vị:

- Những người làm việc cá thể thì ghi lại công việc chính như đã ghi ở mục 12.

- Đối với các đơn vị sản xuất thuộc khu vực kinh tế tập thể thì ghi rõ chức năng chính hoặc sản phẩm chính của đơn vị trong 12 tháng qua (trong 1 năm trước thời điểm điều tra).

Ví dụ: Hợp tác xã cơ khí Tiến Thành đang thực hiện nhiệm vụ sản xuất phụ tùng xe đạp thì ghi: "Sản xuất phụ tùng xe đạp".

Nếu như hợp tác xã cơ khí Tiến Thành trước đây sản xuất phụ tùng xe đạp, nhưng trong năm qua đã chuyển sang sản xuất quạt điện thì ghi: "Sản xuất quạt điện".

Lưu ý: ở câu 13a chỉ ghi tên xí nghiệp thì ở câu 13b ghi chức năng chính của xí nghiệp. Ở câu 13a ghi tên phân xưởng và tên xí nghiệp thì ở câu 13b ghi chức năng của phân xưởng đó.

Ví dụ: ở câu 13a ghi là "Phân xưởng nhuộm, xí nghiệp dệt Nam Định" thì ở câu 13b này ghi:

13. b) Chức năng chính của đơn vị	b) ... Nhuộm vải, lụa
-----------------------------------	-----------------------

- Đối với khu vực kinh tế Nhà nước, nhà nước liên doanh với tư nhân, tư nhân thì ghi chức năng chính hoặc sản phẩm chính của đơn vị đó trong 12 tháng qua. Ví dụ: Chức năng chính của phân xưởng cơ khí, nhà máy dệt Thắng Lợi là sửa chữa máy dệt thì ghi: "Sửa chữa máy dệt".

c) Thành phần kinh tế:

Ghi thành phần kinh tế (hoặc khu vực kinh tế, hình thức hoạt động) của người lao động hoặc của đơn vị nơi người được điều tra làm việc theo một trong 5 loại sau:

- Những người làm ăn cá thể thì ghi rõ "Cá thể".
- Những người làm việc trong các hợp tác xã, tổ hợp sản xuất thì ghi là "Tập thể".
- Những người làm việc trong các cơ quan, xí nghiệp của Nhà nước thì ghi "Nhà nước" hoặc "Quốc doanh".
- Những người làm trong các xí nghiệp công tư hợp doanh thì ghi "Công tư hợp doanh", xí nghiệp hoặc cửa hàng của Nhà nước liên doanh với tư nhân thì ghi "Nhà nước tư nhân liên doanh".
- Những người làm việc trong các xí nghiệp tư nhân thì ghi "Xí nghiệp tư nhân".

III. KIỂM TRA CÁC MỤC GHI TRONG PHIẾU

Mỗi điều tra viên ngoài việc cần nắm vững và vận dụng tốt cách hỏi và ghi phiếu còn cần phải biết cách kiểm tra, phát hiện sai, sót trong tờ phiếu. Trước khi rời hộ, điều tra viên cần phải tiến hành các loại kiểm tra sau:

1. Kiểm tra xem có mục nào trong tờ phiếu bị bỏ sót không.

Để kiểm tra, điều tra viên đọc thành tiếng các đề mục và câu trả lời cho người trả lời phỏng vấn nghe để cùng mình phát hiện sai sót.

Khi phát hiện sai sót phải sửa chữa và bổ sung ngay.

2. Kiểm tra logic giữa các đề mục trong tờ phiếu.

Các quan hệ logic cần được kiểm tra là:

a) Tuổi:

- * - Tuổi của bố hoặc mẹ phải nhiều hơn tuổi của con cái họ ít nhất là 15 tuổi.
- Tuổi của anh hoặc chị phải nhiều hơn tuổi của em ít nhất là 9 tháng (trừ trường hợp sinh đôi, ba).

b) Dân tộc:

Bố và mẹ cùng dân tộc thì con đẻ của họ cũng phải cùng dân tộc với họ.

c) Tuổi và "trình độ học vấn":

Trẻ em đi học lúc 5, 6 tuổi do vậy ở từng độ tuổi thường ứng với từng lớp, ví dụ: 12, 13 tuổi thường học lớp 6, lớp 7. Vì vậy trẻ em ở độ tuổi thấp mà học lớp cao thì thường không hợp logic. Điều tra viên cần phải dựa vào mối quan hệ logic này để phát hiện sai sót.

d) Tuổi và "tình trạng hôn nhân":

Giữa tuổi và tình trạng hôn nhân cũng thường có quan hệ logic: Thường ít tuổi vẫn chưa có vợ, có chồng, do vậy nếu người ít tuổi đã khai "có vợ, có chồng" hoặc "góa", "ly dị"... thì cũng cần xác minh lại.

...

Khi phát hiện sai logic điều tra viên phải hỏi lại người khai để xác minh lại và sửa chữa phiếu.

HƯỚNG DẪN CÁCH HỎI VÀ GHI CÁC CÂU HỎI ĐIỀU TRA MẪU SINH, CHẾT

Theo quy định của Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số Trung ương trong cuộc tổng điều tra dân số năm 1989 tới sẽ có khoảng 5% địa bàn điều tra được chọn điều tra mẫu về sinh, chết.

Theo thông báo của Ban chỉ đạo điều tra dân số tỉnh (thành phố), ở huyện (quận) ta có: ... địa bàn điều tra được chọn. Các đồng chí điều tra viên được phân công phụ trách các địa bàn mẫu này sẽ sử dụng loại "phiếu điều tra dân số" có in 15 tiêu thức điều tra. Ngoài những tiêu thức điều tra toàn diện từ mục (1) đến mục (13); điều tra viên có trách nhiệm hỏi và ghi đầy đủ các tiêu thức ở mục (14) và (15) in trong "phiếu điều tra dân số" theo hướng dẫn như sau:

I. MỤC 14

Để thu được các thông tin chính xác về tình hình sinh của người phụ nữ, điều tra viên cần phải gặp và hỏi trực tiếp người phụ nữ thuộc đối tượng điều tra, gồm những phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ từ 15 đến 49 tuổi (sinh từ 1-4-1939 đến 31-3-1974); không được hỏi gián tiếp thông qua người chồng và các người khác trong hộ.

Cần chú ý chọn điều tra viên là nữ để họ có điều kiện dễ gần gũi, dễ tiếp xúc với các phụ nữ được phỏng vấn nhằm ghi được các câu trả lời chính xác.

Các câu hỏi về khả năng sinh đẻ của phụ nữ thường động chạm đến tâm tư, tình cảm riêng của họ; vì vậy điều tra viên cần phải khéo léo sử dụng nhiều câu hỏi gián tiếp khác nhau phù hợp với phong tục tập quán của địa phương. Sử dụng các câu hỏi mang tính chất hỏi thăm gây tình cảm tốt với người phụ nữ được phỏng vấn để họ tin tưởng và khai báo đầy đủ các thông tin cần thu thập ghi trên phiếu. Điều tra viên phải giữ kín những thông tin mà họ khai báo, không được tiết lộ cho người khác biết.

Trong quá trình phỏng vấn, nếu cần thiết thì điều tra viên phải gặp gỡ riêng người phụ nữ, tránh tập trung đông người vì có những nội dung khai báo mà người phụ nữ đó muốn giữ kín, không muốn để cho người khác biết (kể cả chồng, con của họ).

Ví dụ: họ có con riêng hoặc con cho người khác nuôi dưỡng, v.v...

1. Câu hỏi a:

a) Số con hiện cùng sống với bà (chị) a)...

Là số con do chính người phụ nữ đó sinh ra, đến thời điểm điều tra (0 giờ ngày 01-4-1989) được xác định là nhân khẩu thực tế thường trú trong 1 hộ cùng với người phụ nữ đó.

Kể cả: - Những người con "tạm vắng" vì một lý do nào đó như: Đi du lịch, nghỉ mát, chữa bệnh v.v...

- Con trong giá thú, ngoài giá thú.

- Con với người chồng hiện tại và với những người chồng trước.

Không tính: + Con nuôi

+ Con riêng của người chồng

2. Câu hỏi b:

b) Số con sống ở nơi khác b)...

Là số con *do chính người phụ nữ đó sinh ra* hiện đang sống ở nơi khác như: đã trưởng thành lập gia đình riêng (đã tách thành 1 hộ riêng trong tổng điều tra dân số); đi công tác, học tập xa nhà, hoặc do người khác nuôi dưỡng v.v... Để thu thập được chính xác thông tin về số con sinh ra hiện còn sống đến thời điểm điều tra bao gồm: Số con hiện cùng sống và số con sống ở nơi khác; điều tra viên cần căn cứ vào tuổi tác của người được phỏng vấn để đưa ra các câu hỏi phụ cho phù hợp.

Ví dụ: Đối với phụ nữ lớn tuổi (40 - 49 tuổi).

Các con của họ thường đã trưởng thành và không sống chung với họ, điều tra viên cần hỏi là:

- Bà (bác) có mấy anh, chị hiện đang công tác xa nhà?
- Bà (bác) có mấy anh, chị hiện đang ở cùng với bà (bác)?
- Có anh, chị nào đi học xa nhà không? v.v...

Đối với những phụ nữ còn trẻ (dưới 40 tuổi)

Hiện con của họ còn nhỏ, điều tra viên có thể hỏi như sau:

- Có mấy cháu ở cùng với chị?
- Chị có cháu nào đang sống với bà con ở nơi khác không? v.v...

Qua cách hỏi trên, những phụ nữ được phỏng vấn sẽ kê thêm về những đứa con hiện đang cùng sống và những đứa con hiện đang không cùng sống với họ.

Từ đó điều tra viên xác định được thông tin của 2 tiêu thức trên và ghi vào các dòng (...) tương ứng của phiếu:

3. Câu hỏi c:

c) Số con hiện không còn sống c)...

Là số con *do chính người phụ nữ đó sinh ra* đến thời điểm điều tra hiện không còn sống (đã bị chết trước ngày 1-4-1989); bao gồm cả những đứa trẻ *sinh ra sống được ít phút, ít ngày rồi chết*.

Khái niệm về trẻ em sinh ra sống được là:

Đứa trẻ sinh ra có đủ các điều kiện sau:

- Bà mẹ mang thai được trên 28 tuần (7 tháng).
- Khi sinh ra có biểu hiện của sự sống như:
 - + Có khóc
 - + Có thở
 - + Tim thai còn thoi thóp đập
- Do bản thân người mẹ đẻ ra hoặc có thể phải dùng phẫu thuật để lấy đứa trẻ ra.

Điều tra viên cần lưu ý:

- Phải hỏi kỹ và cố gắng điều tra được hết số trẻ em sinh ra được ít phút, ít ngày rồi chết mà người mẹ chưa kịp khai sinh và cũng không khai tử.
- Trường hợp nạo thai, sảy thai hoặc đứa trẻ bị chết lưu trong bụng mẹ không được coi là 1 trường hợp sinh và cũng không coi là 1 trường hợp chết.

Điều tra viên hỏi và ghi: Số con hiện đến thời điểm điều tra không còn sống vào dòng (...) tương ứng; các ô mã để trống.

Việc hỏi về số con đã bị chết của người phụ nữ thường động chạm đến tâm tư, tình cảm của họ, gọi lại cho họ nỗi buồn. Vì vậy điều tra viên cần sử dụng các câu hỏi mang tính chất hỏi thăm ân cần như:

- Bà (chị) có lần nào sinh ra mà cháu không sống được không?

- Thế cháu bị mất trong trường hợp nào? v.v...

Người phụ nữ thường không phân biệt được trường hợp *sảy thai* (mang thai dưới 7 tháng) với trường hợp *sinh ra sống được* (mang thai trên 7 tháng). Vì vậy điều tra viên cần hỏi kỹ về *thời gian mang thai* để phân biệt.

4. Câu hỏi d:

d) Vậy số con bà (chị) đã sinh d)...

Điều tra viên nhằm cộng dồn kết quả ghi được ở 3 tiêu thức a), b), và c) tức là cộng: số con hiện cùng sống với số con sống ở nơi khác và số con hiện không còn sống sẽ được *tổng số con do chính người phụ nữ ấy đã sinh ra*.

Sau khi nhằm cộng dồn xong, điều tra viên cần hỏi lại người phụ nữ về tổng số con mà họ đã sinh ra; nếu kết quả khớp nhau, thì ghi vào dòng... tương ứng, các ô mã để trống; nếu kết quả không khớp nhau, thì phải hỏi lại để xác định được số liệu chính xác nhất, thống nhất với các kết quả ghi ở tiêu thức a), b), và c) và sau đó ghi vào phiếu.

Nếu người phụ nữ được phỏng vấn chưa có con, thì điều tra viên ghi số 0 vào dòng này:

Vậy số con bà (chị) đã sinh: 0

Ví dụ: Điều tra viên vào điều tra hộ ông Nguyễn Văn An. Khi hỏi bà Nguyễn Thị Tính (vợ ông An) về mục 4 của "phiếu điều tra dân số" là tháng năm sinh, bà Tính trả lời là sinh vào tháng 5-1945, thì điều tra viên cần xác định ngay là bà Tính thuộc đối tượng sẽ phải điều tra vào các câu hỏi ở mục (14) của phiếu.

Sau khi hỏi và kê khai xong cho bà Tính các mục từ (1) đến (13), điều tra viên sẽ phải hỏi tiếp các câu hỏi ở mục (14). Khi được hỏi về những người con của mình, bà Tính trả lời như sau: Bà Tính sinh được 6 lần, hiện tại có 1 cháu đã ở riêng, 1 cháu đi bộ đội, còn lại 3 cháu hiện đang cùng sống với bà.

Như vậy: Sơ bộ ban đầu, điều tra viên đã xác định được:

a) Số con hiện đang cùng sống với bà Tính là: 3.

b) Số con sống ở nơi khác là: 2.

Căn cứ vào câu trả lời của bà là: "Bà sinh được 6 lần" điều tra viên nhằm và thấy được bà Tính khai còn thiếu 1 lần sinh, do vậy cần phải hỏi tiếp.

- Bà sinh 6, thế còn 1 cháu nữa đâu?

Nếu bà Tính trả lời có 1 lần bị sảy thai (nhưng vẫn tính là 1 lần sinh), thì điều tra viên cần hỏi tiếp là:

- Bà mang thai được bao nhiêu tháng thì bị sảy?

Nếu bà Tính trả lời là 4 tháng, khi đó điều tra viên cần giải thích cho bà biết là *bị sảy thai* đó không tính là một lần sinh và cũng không tính là *một lần chết* và ghi kết quả vào phiếu như sau:

a) Số con hiện cùng sống a) ... 3 ...

b) Số con hiện sống ở nơi khác b) ... 2 ...

c) Số con hiện không cùng sống c) ... 0 ...

d) Vậy số con bà (chị) đã sinh d) ... 5 ...

5. Câu hỏi e:

e) Tháng, năm của lần sinh gần nhất: e) Tháng

Năm 19

Điều tra viên hỏi và ghi rõ, ghi đầy đủ tháng, năm sinh của lần sinh gần nhất so với thời điểm điều tra 1-4-1989 như sau:

- Ghi tháng, năm sinh của người con cuối (con út) đối với bà mẹ có nhiều con.

- Nếu là lần sinh đầu lòng (bà mẹ mới có 1 con) thì cũng khai vào mục này.

Cách ghi như sau:

Nếu tháng sinh từ tháng 1 đến 9, thì điền thêm số 0 vào phía trước ô mã.

Ví dụ: Đứa con út của bà Tính sinh vào 19-4-1972 thì ghi là:

- Tháng

0	4
---	---

- Năm sinh chỉ cần ghi tiếp 2 chữ số cuối của năm sinh vào ô mã:

- Năm 19

7	2
---	---

Điều tra viên cần lưu ý:

a) Nếu như người phụ nữ được phỏng vấn không nhớ được *năm sinh* của lần sinh gần nhất, thì điều tra viên cần gợi ý để họ nhớ được *tuổi* hoặc nhớ năm *âm lịch*, từ đó tính quy đổi ra năm sinh như đã hướng dẫn ở mục 4 (ghi tháng, năm sinh) của "phiếu điều tra dân số".

b) Nếu như người phụ nữ được phỏng vấn không nhớ được *tháng sinh* của lần sinh gần nhất, thì điều tra viên cần cố gắng gợi ý theo các mốc thời gian đặc biệt như: ngày rằm, ngày tết v.v... thuộc các tháng trong năm để người phụ nữ đó nhớ được tháng sinh càng gần thực tế càng tốt.

6. Câu hỏi f:

f) Con trai hay còn gái

f) - Trai

--

 1

- Gái

--

 2

Câu hỏi này chỉ liên quan đến đứa trẻ sinh ra ở lần sinh cuối được hỏi ở câu hỏi e.

- *Trường hợp sinh 1 con (bình thường):*

+ Nếu đứa trẻ sinh ra là con trai, thì gạch dấu chéo (x) vào ô ở dòng con trai:

- Trai

x

 1

+ Nếu đứa trẻ sinh ra là con gái, thì gạch dấu chéo (x) vào ô ở dòng con gái:

- Gái

x

 2

- *Trường hợp sinh đôi:*

+ Nếu ở lần sinh cuối bà mẹ sinh đôi được 2 người con đầu là con trai, thì ghi số 2 vào bên trong ô dòng "con trai":

- Trai

2

 1

+ Nếu sinh đôi được 2 người con đều là con gái thì ghi số 2 vào bên trong ô dòng "con gái":

- Gái

2

 2

+ Nếu sinh đôi được 1 trai, 1 gái thì ghi số 1 vào bên trong cả 2 ô ở cả 2 dòng "trai" và "gái":

- Trai

1

 1

- Gái

1

 2

- *Trường hợp sinh 3 trở lên:*

(Cách ghi tương tự)

7. Câu hỏi g:

g) Hiện còn sống không

g) Còn sống

--

 1

Đã chết

--

 2

Câu hỏi này cũng chỉ liên quan đến đứa trẻ sinh ra của lần sinh cuối được hỏi ở câu hỏi e) nhằm thu thập đầy đủ thông tin về đứa trẻ này đến thời điểm điều tra 1-4-1989 còn sống hay đã chết; bao gồm cả thông tin về đứa trẻ sinh ra được ít phút, ít ngày rồi bị chết.

- *Trường hợp sinh 1 (sinh bình thường):* đến thời điểm điều tra, đứa trẻ đó còn sống, thì gạch chéo (x) vào ô dòng "còn sống":

- Còn sống

x

 1

Nếu đứa trẻ đã chết thì gạch chéo (x) vào ô dòng "đã chết":

- Đã chết

x

 2

- *Trường hợp sinh đôi:* Đến thời điểm điều tra:

+ Nếu cả 2 đứa trẻ còn sống, thì ghi số 2, vào bên trong ô dòng "còn sống":

- Còn sống 1

+ Nếu cả 2 đứa trẻ đều bị chết cả, thì ghi số 2 vào bên trong ô dòng "đã chết":

- Đã chết 2

+ Nếu 1 đứa trẻ còn sống, 1 đứa bị chết, thì ghi số 1 vào bên trong cả 2 ô ở cả 2 dòng "còn sống" và "đã chết":

- Còn sống 1

- Đã chết 2

- Trường hợp sinh 3 trở lên: Cách ghi tương tự.

Điều tra viên cần lưu ý:

Để thu thập được thông tin về đứa trẻ ở lần sinh cuối này đến thời điểm điều tra còn sống hay đã chết, điều tra viên cần thiết phải sử dụng các câu hỏi gián tiếp hỏi thăm về đứa trẻ như sau:

- Tình trạng sức khỏe của cháu ra sao?

- Hiện nay cháu ở cùng với chị à?

v.v...

Từ đó xác định dễ dàng đứa trẻ còn sống hay đã chết.

Ví dụ: Con trai út chị Đào Thị Cảnh (46 tuổi) sinh ngày 17 tháng 10 năm 1964, sau khi sinh được 3 ngày cháu bị mất tại bệnh viện. Trong trường hợp này, điều tra viên ghi như sau:

e) Tháng năm sinh của lần sinh gần nhất:

- Tháng
- Năm 19

f) Con trai hay con gái:

- Trai 1
- Gái 2

g) Đứa trẻ hiện còn sống không:

- Còn sống 1
- Đã chết 2

II. MỤC 15

Để thu thập được chính xác các thông tin ở mục 15 này, điều tra viên cần hỏi trực tiếp chủ hộ câu hỏi:

"Từ Tết Nguyên đán 1988 (tết năm ngoai Mậu Thìn) đến 31-3-1989 trong hộ có người nào bị chết không?

- Có

- Không

Nếu chủ hộ trả lời là "không" thì điều tra viên gạch dấu chéo (x) vào ô mã ở dòng "không":

- Không

Nếu chủ hộ trả lời là "có" thì điều tra viên gạch dấu chéo (x) vào ô mã dòng "có":

- Có

và hỏi tiếp câu hỏi (15) về:

a) Họ và tên người chết	a)
b) Giới tính	b) - Nam: <input type="checkbox"/> 1 - Nữ: <input type="checkbox"/> 2
c) Tháng, năm chết	c) - Tháng: <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> - Năm: 198 <input type="checkbox"/>
d) Tháng, năm sinh	d) - Tháng: <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> - Năm: 1 <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

Các thông tin về tình hình chết của dân số thường rất khó thu thập, vì đụng chạm đến tâm tư, tình cảm của mọi người thân trong hộ. Vì vậy, muốn thu thập được đầy đủ, chính xác thông tin này, ngoài việc hỏi trực tiếp chủ hộ, điều tra viên cần hỏi thông qua các hộ bên cạnh, trước khi đến hộ đó điều tra, điều tra viên có thể hỏi theo các câu hỏi sau:

- Từ Tết Nguyên đán 1988 (Tết Mậu Thìn - năm ngoái) đến nay, ở xung quanh đây có ai bị chết không?

- Người chết ở hộ nhà ai? v.v...

Khi đến điều tra hộ có người chết, nếu điều tra viên chưa thể nắm chắc được các thông tin về tình hình chết của hộ thì cần thiết phải hỏi chủ hộ qua câu hỏi gián tiếp là:

"Hộ có thay đổi gì về số người trong hộ từ Tết Nguyên đán 1988 đến nay không?".

Nếu xác định được chính xác trong hộ có người chết, thì điều tra viên cần hỏi thăm, chia buồn và động viên chủ hộ, sau đó *xin phép* hỏi và ghi các thông tin về người chết vào các cột tương ứng ở mục (15), mỗi cột ghi cho 1 người chết; cách ghi như sau:

a) Họ và tên người chết	a).....
-------------------------	---------

Ghi rõ họ và tên thường gọi của người chết.

Nếu đứa trẻ mới sinh chưa kịp đặt tên đã chết, thì điều tra viên sẽ ghi họ của bố (hoặc mẹ) kèm theo 3 dấu chấm (...).

b) Giới tính	b) Nam <input type="checkbox"/> 1 Nữ <input type="checkbox"/> 2
--------------	--

Nếu người chết là nam, thì gạch chéo (x) vào ô ở dòng "nam":

- Nam ☒ 1

Nếu người chết là nữ, thì gạch chéo (x) vào ô ở dòng "nữ":

- Nữ ☒ 2

c) Tháng, năm chết	c) Tháng: <input type="checkbox"/> Năm: 198 <input type="checkbox"/>
--------------------	---

Điều tra viên hỏi và ghi tháng, năm chết theo dương lịch của người chết vào các ô ở dòng ứng và năm tương ứng.

- Nếu tháng từ 1 đến 9, thì ghi thêm số 0 vào ô mã đầu:

Ví dụ: ☐ 0 ☐ 6

- Năm chết chỉ xảy ra ở 1 trong 2 năm 1988 và 1989. Nếu là 1988, thì ghi 198 ☐ 8

Nếu là 1989, thì ghi: 198 ☐ 9 (chỉ việc ghi số 8 hoặc số 9 vào ô mã cuối).

Thông thường chủ hộ và những người thân trong hộ chỉ nhớ được tháng, năm chết của người chết theo âm lịch (nhớ ngày giỗ). Vì vậy điều tra viên cần tính chuyển đổi tháng âm lịch sang dương lịch.

Tháng dương lịch = Tháng âm lịch + 1

Ví dụ: Ngày giỗ của bà Trịnh Thị Gấm là ngày 20 tháng 8 năm Mậu Thìn (1988), thì điều tra viên quy đổi lại *tháng chết* và ghi:

e) Tháng, năm chết: - Tháng 0 9
 - Năm 198 8

d) Tháng, năm sinh	d) Tháng	<input type="text"/>	<input type="text"/>
	Năm	1	<input type="text"/>

Điều tra viên hỏi và ghi tháng, năm sinh theo dương lịch của người chết vào mục này. Cách ghi tương tự như đã hướng dẫn ở mục 4 của "phiếu điều tra dân số".

Điều tra viên cần lưu ý:

1. Những người bị chết trong vòng từ Tết Nguyên đán 1988 đến 31-3-1989 không thuộc đối tượng điều tra trong tổng điều tra dân số, (không được điều tra và ghi vào các mục từ (1) đến (13) của "phiếu điều tra dân số") nhưng phải được điều tra viên ở các địa bàn điều tra mẫu hỏi và ghi vào mục (15) này.

2. Trường hợp đứa trẻ sinh ra trong vòng từ Tết Nguyên đán 1988 đến 31-3-1989 ở lần sinh cuối của người phụ nữ (được ghi câu hỏi e) mục (14); đến thời điểm điều tra 1-4-1989 đã bị chết (được ghi câu hỏi g) mục (14), phải được điều tra viên ghi vào mục (15) này.

3. Nếu phát hiện ra cả hộ bị chết (vì một lý do nào đó), thì điều tra viên phải hỏi gián tiếp thông qua cán bộ chủ chốt ở địa phương, thông qua bà con họ hàng của họ hoặc thông qua giấy tờ quản lý hộ tịch, hộ khẩu ở địa phương để ghi toàn bộ những người chết của hộ vào mục (15) của một tờ "phiếu điều tra dân số" riêng. Mỗi tờ phiếu ghi được cho 4 người chết (phía sau của tờ phiếu).

Nếu hộ đó có trên 4 người chết, thì dùng 2 hoặc 3 tờ phiếu. Trong trường hợp này, các tiêu thức ở mục (1) đến mục (14) được bỏ trống, điều tra viên ghi vào phần đầu (phía dưới mục họ và tên chủ hộ) của tờ phiếu là "TRƯỜNG HỢP CHẾT CẢ HỘ".

III. BÀI TẬP TẠI LỚP

Hướng dẫn điều tra viên làm bài tập số:...